

VẬN DỤNG LÝ THUYẾT HỒI ỨNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN DÂN GIAN Ở LỚP 6

NGÔ THỊ PHƯƠNG THẢO
Trường Trung học Vinschool Ocean Park

Nhận bài ngày 10/9/2025. Sửa chữa xong 25/9/2025. Duyệt đăng 06/10/2025.

Abstract

This study explores the application of experiential response theory in teaching reading comprehension of folk narratives to sixth-grade students within the framework of Vietnam's 2018 General Education Curriculum. Based on survey data and pedagogical experiments conducted at several lower secondary schools, the findings indicate that this approach enhances students' engagement, autonomy, reading comprehension, critical thinking, and moral awareness. The research confirms both the feasibility and pedagogical effectiveness of the experiential response method and proposes a concrete implementation procedure. By aligning theory with practice, the study contributes to innovating Literature teaching toward competency-based education, offering teachers theoretical and practical guidance in designing learning activities that connect with students' experiences and personal reflections. The results also provide valuable references for educational institutions in applying the new Literature curriculum.

Keywords: *Experiential response theory, folk narratives, grade 6, reading comprehension, teaching methodology.*

1. Đặt vấn đề

Trong tiến trình đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đã xác định định hướng phát triển năng lực, lấy học sinh (HS) làm trung tâm, qua đó đòi hỏi sự thay đổi mạnh mẽ trong phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Đối với môn Ngữ văn - môn học có vai trò đặc biệt trong việc hình thành tư duy phản biện, cảm xúc thẩm mỹ, năng lực ngôn ngữ và nhân cách thì yêu cầu đổi mới càng trở nên cấp thiết. Không chỉ truyền tải tri thức, Ngữ văn cần tạo môi trường cho HS được trải nghiệm, sáng tạo và phát huy giá trị cá nhân. Trong chương trình Ngữ văn lớp 6, văn học dân gian giữ vị trí mở đầu, giúp HS tiếp cận văn học dân tộc, nuôi dưỡng tình yêu văn chương và bồi dưỡng phẩm chất nhân văn. Với đặc trưng gần gũi, giàu hình tượng và ý nghĩa văn hóa, các văn bản truyện dân gian là chất liệu lý tưởng để tổ chức hoạt động học tập mang tính trải nghiệm như nhập vai, kể chuyện sáng tạo, đóng kịch hay liên hệ thực tiễn. Tuy vậy, thực tiễn giảng dạy hiện nay vẫn còn thiên về truyền đạt kiến thức, nặng tính mô phạm, ít chú trọng đến sự tham gia và phản hồi cá nhân của HS, khiến các em tiếp nhận thụ động, chưa phát huy được hứng thú và tư duy độc lập. Trong bối cảnh đó, lý thuyết hồi ứng trải nghiệm của Louise Rosenblatt mang đến một hướng tiếp cận mới, nhấn mạnh mối tương tác giữa văn bản và trải nghiệm cá nhân của người học. Vận dụng lý thuyết này vào dạy học đọc hiểu truyện dân gian không chỉ giúp HS chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực cảm thụ và tư duy phản biện mà còn khơi dậy tình yêu văn học, nuôi dưỡng tâm hồn và gắn kết bài học với đời sống thực tiễn. Xuất phát từ tính cấp thiết ấy, đề tài "Vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện dân gian ở lớp 6" được lựa chọn, với mong muốn góp phần bổ sung cơ sở khoa học và thực tiễn, đồng thời đề xuất giải pháp thiết thực nhằm đổi mới dạy học Ngữ văn theo tinh thần Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Email: v.thaontp131@vinschool.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những nghiên cứu vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm vào thực tiễn giáo dục và dạy học môn Ngữ văn trên thế giới và ở Việt Nam

Lý thuyết hồi ứng trải nghiệm (Response experience) là một trong những lý thuyết hiện đại nổi bật trong lĩnh vực nghiên cứu văn học và giáo dục dạy học văn chương. Bắt nguồn từ những tư tưởng nhân văn và tiến bộ đầu thế kỷ XX, lý thuyết này nhấn mạnh vai trò chủ thể, cảm xúc và trải nghiệm cá nhân của người đọc trong quá trình tiếp nhận văn bản văn học. Thay vì coi văn bản là một cấu trúc khép kín với ý nghĩa có sẵn, các nhà lý thuyết hồi ứng trải nghiệm đề xuất rằng: ý nghĩa văn học chỉ được hình thành trọn vẹn khi người đọc tương tác, phản hồi và tái kiến tạo nội dung văn bản thông qua lăng kính cá nhân.

Trên thế giới, tiêu biểu nhất trong số các học giả phát triển lý thuyết này là Louise M. Rosenblatt (1904-2005), một nhà nghiên cứu văn học và giáo dục người Mỹ, được xem là người đặt nền móng vững chắc cho trường phái đọc - phản hồi hiện đại. Trong công trình có ảnh hưởng sâu rộng *"Literature as Exploration" (Văn học như là sự khám phá)* vào năm 1938, tác giả khẳng định rằng: "Văn học là một quá trình giao tiếp giữa văn bản và người đọc, trong đó người đọc giữ vai trò chủ động kiến tạo nghĩa thông qua trải nghiệm cảm xúc và bối cảnh cá nhân" [8, tr. 24]. Rosenblatt phân biệt hai cách tiếp cận văn bản: "efferent reading" (đọc để lấy thông tin) và "aesthetic reading" (đọc để trải nghiệm và cảm thụ). Chính cách đọc thẩm mỹ này là cơ sở cho quá trình hồi ứng, nơi cá nhân người học được khuyến khích suy ngẫm, liên hệ, phản biện và thể hiện bản thân. Đến năm 1994, tác giả đưa ra thêm nhận định nếu: "Văn bản (text) là tập hợp những kí hiệu có thể được cắt nghĩa như những biểu tượng của lời nói" thì "thơ (poem) hoặc tác phẩm (work) là sản phẩm do người đọc tạo dựng nên từ sự giao tiếp (transaction) với văn bản" [10, tr. 28]. Tác giả khẳng định bản chất của văn chương không thể hoàn thiện nếu không có hoạt động đọc và hồi ứng của người đọc. Mối quan hệ giữa các nhân tố nhà văn, văn bản và người đọc rất quan trọng và vai trò của hồi ứng trải nghiệm là nhấn mạnh vai trò của người đọc - một chủ thể tạo nên văn bản. Đọc không chỉ là hành vi thụ động, đọc là hành trình trải nghiệm để tạo tác phẩm. Đọc giả phản ứng, chia sẻ, kết nối cảm xúc, cảm nhận, phản biện, thẩm mĩ, tương tác cá nhân với văn bản, đó là cách để người đọc đồng kiến tạo nên tác phẩm. Bản thân mỗi người đọc là một chỉnh thể cảm xúc, nhận thức, tư duy, kinh nghiệm, vốn hiểu biết, ngôn ngữ, xã hội, cá nhân, tổ chức... Trên hành trình cảm ứng đọc, người đọc sẽ kích hoạt nhiều vùng não, trải nghiệm cảm xúc, phân tích, phản biện, thẩm mĩ, đánh giá văn bản bằng những kinh nghiệm cá nhân, trong đó, "kiến thức xã hội" và "kiến thức cá nhân" sẽ là kết quả để tạo ra sản phẩm tri thức. Tiếp nối với những học hỏi về lý thuyết hồi ứng trải nghiệm, nhà nghiên cứu Judith A. Langer, trong công trình *"Envisioning Literature: Literary Understanding and Literature Instruction"* (1995), đã xây dựng khái niệm "vùng tưởng tượng văn học" (*envisionment building*) - một khung lý thuyết hướng dẫn giáo viên (GV) tổ chức lớp học để HS liên tục mở rộng không gian tưởng tượng, kết nối giữa trải nghiệm cá nhân và thế giới nghệ thuật của văn bản. Tác giả triển khai mô hình này trong các chương trình cải cách dạy học văn học tại nhiều bang của Mỹ. Hay không thể không nhắc đến Robert E. Probst, tác giả của *"Response and Analysis: Teaching Literature in Junior and Senior High School"* (2004) đã đưa ra các chiến lược dạy học cụ thể dựa trên hồi ứng của HS, như bảng câu hỏi ba cột (What the text says - What I think - What it reminds me of) nhằm khai thác tối đa mối quan hệ giữa trải nghiệm người học và văn bản. Probst cũng đặc biệt đề cao vai trò của thảo luận nhóm và phản hồi sáng tạo như một phần cốt lõi của quá trình dạy học văn chương...

Tại Việt Nam, mặc dù thuật ngữ "hồi ứng trải nghiệm" chưa phổ biến rộng rãi nhiều trong các tài liệu văn học nhưng tư tưởng cốt lõi của lý thuyết này, đó là đề cao vai trò chủ thể tiếp nhận của HS đã được các nhà nghiên cứu, giảng viên và giáo viên (GV) quan tâm trong vài thập niên gần đây. Tiêu biểu phải kể đến những nghiên cứu của Giáo sư, Nhà giáo Nhân dân, Nhà nghiên cứu, phê bình Văn học - Phan Trọng Luận, với công trình nghiên cứu: *"HS - bạn đọc sáng tạo - Con đường đổi mới phương pháp dạy học tác phẩm văn chương ở phổ thông"* (1996) đã thể hiện rõ tư tưởng gắn gũi với lý thuyết hồi ứng khi khẳng định vai trò sáng tạo của người đọc. Theo ông, người học không chỉ tiếp nhận văn bản mà còn đồng kiến tạo nghĩa và sự tiếp nhận đó gắn liền với vốn sống, trải nghiệm và tư duy của từng cá nhân.

Hay trong tác phẩm *"Văn chương, bạn đọc và sáng tạo"* (2003), tác giả đã nêu lên quan điểm của mình về người đọc như một chủ thể sáng tạo trong mối quan hệ với văn học. Họ là những cá nhân tích cực kiến tạo ý nghĩa cho tác phẩm dựa trên năng lực riêng, vốn sống, thị hiếu và trải nghiệm xã hội. Người đọc cũng là người khám phá và làm sống lại các tầng nghĩa tiềm ẩn trong tác phẩm văn chương. Chính vì thế, hành trình tiếp cận văn học của bạn đọc trở thành quá trình nhập vai, chuyển hóa tác phẩm thành không gian cảm xúc riêng. Đây là một bước tiến quan trọng trong nghiên cứu khoa học xã hội, dù vẫn chưa cụ thể hóa đầy đủ cơ sở lí luận của hồi ứng trải nghiệm mà mới chỉ dừng lại ở việc đề cao vai trò chủ động và sáng tạo của người đọc. Ngoài ra, tác giả Phạm Thị Thu Hương, trong công trình nghiên cứu *"Tiếp cận hồi ứng trải nghiệm của bạn đọc HS trong dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông"*, Kỷ yếu Hội thảo "Đổi mới nghiên cứu và dạy học Ngữ văn trong các trường sư phạm" (tháng 12/2015) đã có thêm những phân tích sâu sắc về giá trị và tính khả thi của lý thuyết này trong thực tiễn dạy học. Tác giả đề xuất mô hình dạy học cụ thể nhằm phát huy cảm xúc, trải nghiệm và liên hệ cá nhân của HS khi tiếp nhận tác phẩm văn học, đồng thời coi đó là con đường hiệu quả để hình thành năng lực cảm thụ và năng lực tự học, tự thể hiện.

Tác giả Hoàng Thị Mai (2017) với bài viết *"Lý thuyết ứng đáp của người đọc và việc đổi mới phương pháp dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông"*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về "Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam". Bài viết của tác giả giới thiệu lý thuyết ứng đáp của người đọc và đề xuất đổi mới phương pháp dạy đọc văn ở trường phổ thông theo hướng phát huy vai trò chủ động, cảm thụ cá nhân và sáng tạo của HS, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn trong chương trình giáo dục hiện đại.

Tác giả Trần Quốc Khả trong bài nghiên cứu *"Lý thuyết giao dịch hồi ứng - Một giải pháp giàu tiềm năng trong dạy học Ngữ văn ở nước ta"* đăng trên Tạp chí Khoa học (Tập 61, Số 6, tr. 105-110) Trường Đại học Sư phạm Hà Nội năm 2016 đã giới thiệu cụ thể tiềm năng ứng dụng lý thuyết này trong lớp học Ngữ văn tại Việt Nam. Tác giả cho rằng việc tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng giao tiếp - tương tác với văn bản sẽ giúp HS phát triển tư duy độc lập, phản biện và cảm thụ văn học sâu sắc hơn.

Tác giả Nguyễn Thị Thanh Nga (2020), trong nghiên cứu *"Phát triển năng lực sáng tạo cho HS trung học cơ sở trong đọc hiểu văn bản văn học thông qua tổ chức các hoạt động hồi ứng trải nghiệm"*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam (số 26 tháng 2, tr. 24-25). Bài viết bàn về năng lực sáng tạo của HS trung học cơ sở, đặc biệt trong đọc hiểu văn bản văn học. Tác giả đề xuất biện pháp tổ chức hoạt động hồi ứng trải nghiệm thông qua nhập vai (nhân vật, nhà văn, người quan sát) để HS đồng cảm, thấu hiểu và sáng tạo cùng tác phẩm. Qua đó, GV giúp HS phát triển năng lực sáng tạo trong quá trình đọc hiểu...

Như vậy, điếm qua các công trình nghiên cứu, vận dụng dù trực tiếp hay gián tiếp giúp chúng tôi nhận ra lý thuyết hồi ứng trải nghiệm đã được vận dụng một cách sâu rộng ở nhiều quốc gia. Mặc dù ở Việt Nam những công trình trực tiếp bàn về lý thuyết hồi ứng trải nghiệm chưa nhiều nhưng ngày càng thu hút được sự quan tâm nghiên cứu và vận dụng, bước đầu cũng mang lại những thành công nhất định, giúp chúng tôi vững tin vào việc nghiên cứu và vận dụng lý thuyết sẽ phù hợp với thực tiễn giáo dục của Việt Nam trong quá trình đổi mới chương trình, đổi mới SGK và đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tiếp cận năng lực của người học hiện nay.

2.2. Nguyên tắc vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu truyện dân gian ở lớp 6

Việc vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu truyện dân gian ở lớp 6 đòi hỏi tuân thủ một hệ thống nguyên tắc nhằm đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và hiệu quả giáo dục. Trước hết, mục tiêu bài học cần được xác định như nền tảng định hướng toàn bộ quá trình dạy học. Các mục tiêu phải gắn với yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT 2018, đồng thời phản ánh bản chất giao dịch của hoạt động đọc văn bản. HS không chỉ tiếp nhận nội dung và hình thức của truyện dân gian mà còn hình thành năng lực đọc thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, hợp tác và các phẩm chất văn hóa - xã hội. Mục tiêu cần cụ thể, đo lường được và gắn trực tiếp với nhiệm vụ hồi ứng (cảm, hiểu, liên hệ, sáng tạo), đồng thời được phân tầng theo thang năng lực từ nhận biết đến sáng tạo, qua đó tạo điều kiện cho sự tham gia đa dạng của HS.

Nguyên tắc thứ hai là bám sát đặc trưng thể loại. Truyện dân gian mang bản chất truyền miệng, tập

thể, nguyên hợp và dị bản, do đó thiết kế bài học phải khôi phục tính diễn xướng, khai thác dị bản như nguồn học liệu, đồng thời sử dụng hệ thống mô típ và nhân vật chức năng làm khung phân tích. Các hoạt động liên môn như vẽ tranh, diễn xướng, tìm hiểu lễ hội góp phần tái hiện không gian văn hóa, từ đó kích hoạt hồi ứng cá nhân một cách sâu sắc. Việc đánh giá cần kết hợp rubric chuyên biệt, công khai cho các sản phẩm như nhật ký đọc, bài so sánh dị bản hay sản phẩm nghệ thuật, bảo đảm tính minh bạch và định hướng cho người học.

Nguyên tắc thứ ba nhấn mạnh sự phù hợp với đối tượng HS. HS lớp 6 ở giai đoạn đầu của tuổi thiếu niên, có đặc điểm nhận thức, cảm xúc và xã hội đặc thù. Các hoạt động dạy học cần khởi đầu từ trải nghiệm trực quan (nghe kể, xem tranh, xem clip), sau đó nâng dần độ phức tạp. Đồng thời, GV phải thực hiện phân hóa nội dung, quá trình và sản phẩm, tạo cơ hội lựa chọn và khuyến khích HS thể hiện hồi ứng theo nhiều hình thức. Đánh giá chú trọng tiến bộ cá nhân, khuyến khích sự tham gia tích cực thay vì so sánh tuyệt đối.

Nguyên tắc thứ tư yêu cầu sự phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường. Các hoạt động trải nghiệm cần được thiết kế linh hoạt, phân mảnh, bảo đảm triển khai trong thời lượng giới hạn và trong điều kiện sĩ số lớp học lớn. GV cần tận dụng nguồn lực sẵn có, phối hợp phụ huynh và cộng đồng, đồng thời được bồi dưỡng về kỹ thuật kể chuyện, tổ chức trải nghiệm và xây dựng công cụ đánh giá. Nhà trường cần hỗ trợ qua sinh hoạt chuyên môn, chia sẻ tài liệu và chuẩn hóa các mô hình dạy học.

Nguyên tắc cuối cùng là đảm bảo tính hệ thống, tính liên môn và tích hợp. Các tiết học phải được tổ chức thành chuỗi logic, từ trải nghiệm cảm xúc ban đầu đến phân tích, so sánh, sáng tạo và đánh giá. Hoạt động tích hợp với Lịch sử, Mỹ thuật, Âm nhạc... tạo điều kiện cho HS trải nghiệm toàn vẹn và phát triển năng lực toàn diện. Ma trận tích hợp, rubric liên môn và cơ chế đánh giá quá trình giúp đảm bảo tính khoa học, công bằng và hiệu quả giáo dục.

Như vậy, năm nguyên tắc trên là cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học đọc hiểu truyện dân gian ở lớp 6. Khi được triển khai đồng bộ, chúng góp phần khẳng định tính khả thi, đồng thời nâng cao hiệu quả phát triển năng lực và phẩm chất của HS trong bối cảnh Chương trình GDPT hiện nay.

2.3. Tổ chức vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu truyện dân gian ở lớp 6

2.3.1. Xây dựng quy trình nhập vai trải nghiệm

Trải nghiệm trong dạy học văn học khác với trải nghiệm tự nhiên ở đời sống: nó cần sự định hướng sư phạm để HS có thể hình thành hiểu biết, quan điểm và thái độ. Nhiều học giả như Dewey, Marshall hay Langer đã đưa ra khung chiến lược trải nghiệm, trong đó nhấn mạnh sự chuyển tiếp từ khởi đầu đến tiếp nối, từ cảm nhập ban đầu đến suy ngẫm, đánh giá. Tiếp thu các gợi ý này, chúng tôi đề xuất quy trình bốn bước: 1) Huy động trải nghiệm - huy động vốn sống, tạo ấn tượng ban đầu; 2) Khám phá trải nghiệm - nhập thân vào thế giới nghệ thuật, phân tích nhân vật và cốt truyện; 3) Kết nối trải nghiệm - liên hệ với kinh nghiệm cá nhân và thực tiễn xã hội; 4) Suy ngẫm và đánh giá - phản tư, định hình quan điểm thẩm mỹ. Quy trình này vừa có tính định hướng, vừa đảm bảo sự linh hoạt trong thực hành, giúp HS kiến tạo nghĩa và phát triển năng lực đọc hiểu.

2.3.2. Đề xuất vai trải nghiệm cho học sinh

Để làm giàu trải nghiệm, HS có thể được đặt trong ba vị trí cơ bản:

- *Người quan sát*: HS đứng ở khoảng cách vừa đủ để chiêm nghiệm tác phẩm, đồng thời sử dụng trí tưởng tượng và cảm xúc để đồng cảm, tái tạo hình tượng. Qua đó, các em không chỉ “đọc” mà còn “sống cùng” nhân vật, từ đó liên hệ với kinh nghiệm đời sống.

- *Nhân vật trong tác phẩm*: Hoạt động nhập vai cho phép HS hóa thân vào nhân vật, suy nghĩ và hành động như nhân vật. Hình thức này có thể thực hiện qua diễn kịch, viết nhật ký nhân vật, trả lời phỏng vấn giả định... Nhờ vậy, HS rèn luyện khả năng đồng cảm, tư duy phản biện và kĩ năng ứng xử trong các tình huống giả định.

- *Người kể chuyện*: HS tái tạo câu chuyện từ góc nhìn riêng, lựa chọn chi tiết, giọng điệu và kết cấu

để thuật lại tác phẩm. Hoạt động này khuyến khích sự sáng tạo và tư duy phân biện, đồng thời giúp HS có ý thức trách nhiệm trong diễn giải văn bản. Các hình thức như viết nhật ký sáng tác, phỏng vấn giả định hoặc dựng lại truyện từ góc nhìn nhân vật phụ đều giúp văn bản dân gian trở nên sống động và gần gũi với hiện tại.

Như vậy, tổ chức hoạt động nhập vai trải nghiệm theo quy trình bốn bước, kết hợp với việc phân vai linh hoạt không chỉ khơi gợi hồi ứng cá nhân mà còn góp phần phát triển năng lực đọc thẩm mỹ, tư duy sáng tạo và phẩm chất nhân văn của HS. Đây cũng là con đường khả thi để hiện thực hóa định hướng của Chương trình GDPT 2018 trong dạy học Ngữ văn ở bậc THCS.

2.4. Quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy

Trong dạy học hiện đại, việc xây dựng kế hoạch bài dạy không chỉ đơn thuần là sắp xếp hoạt động theo trình tự mà còn là quá trình thiết kế có chủ đích nhằm gắn kết mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức tổ chức. Đặc biệt, khi vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học đọc hiểu truyện dân gian, kế hoạch bài dạy cần được coi như bản thiết kế sư phạm toàn diện, vừa đảm bảo định hướng chuẩn đầu ra của Chương trình GDPT 2018, vừa tạo điều kiện cho HS tham gia trải nghiệm đa dạng và phát huy hồi ứng cá nhân. Do đó, việc xác lập một quy trình thiết kế kế hoạch bài dạy mang tính khoa học, khả thi và phù hợp với đặc thù môn học, đối tượng HS và điều kiện của nhà trường là yêu cầu cấp thiết. Dưới đây là một quy trình chung được đúc rút ra giúp các thầy cô thiết kế kế hoạch bài dạy theo lý thuyết hồi ứng trải nghiệm được dễ dàng.

1) Thông tin bài học: - Tác phẩm - thể loại - nguồn SGK; số tiết; lớp/nhóm; thời điểm dạy trong học kì.

2) Mục tiêu bài học: - Kiến thức: Nhận diện mô típ/chi tiết nghệ thuật; lí giải ý nghĩa biểu tượng; nêu thông điệp chính...; - Năng lực: đọc hiểu (trích dẫn minh chứng, phân tích - đánh giá), giao tiếp - hợp tác, sáng tạo (tái tạo văn bản), tự học - tự phản tư; - Phẩm chất: trân trọng di sản văn hóa, ý thức cộng đồng, công bằng - nhân ái; - Lưu ý: mục tiêu cần viết theo động từ đo lường được (chỉ ra, phân tích, so sánh, lí giải, liên hệ, viết... theo thang đo cấp độ tư duy Bloom).

3) Thiết bị dạy học và học liệu: - Học liệu: văn bản trong SGK, sơ đồ cốt truyện, hình ảnh/lược đồ văn hóa - địa lí, thẻ nhiệm vụ; - Thiết bị: máy chiếu, loa (nếu cần), giấy A3/bút dạ, phiếu đọc, rubric chấm; - Tổ chức: cá nhân → cặp/nhóm nhỏ (4 - 6 HS) → toàn lớp; phân vai trong nhóm (điều phối, thư kí, thuyết trình, phân biện).

4) Quy trình tổ chức theo 4 bước trải nghiệm: - *Bước 1: Huy động trải nghiệm* (5-10'): gợi mở bối cảnh, kích hoạt trải nghiệm cũ; dự đoán/đặt câu hỏi dẫn; - *Bước 2: Khám phá trải nghiệm* (20-25'): đọc phân đoạn; nhiệm vụ "tìm - hiểu - lí giải" có dẫn chứng; hoạt động nhóm giải mã mô típ/nhân vật/chi tiết; - *Bước 3: Kết nối trải nghiệm* (10-15'): nhập vai/đổi điểm nhìn/viết lại tình huống; liên hệ thực tiễn (văn hóa - môi trường - công bằng xã hội...); - *Bước 4: Suy ngẫm và đánh giá trải nghiệm* (5-10'): viết hồi ứng ngắn/exit ticket; tự - đồng đẳng đánh giá theo rubric; GV phản hồi chốt kiến thức.

Ngoài ra, việc Kiểm tra - đánh giá; Phân hóa - hỗ trợ; Bài tập về nhà; Mở rộng... sẽ được vận dụng linh hoạt trong các bước của quy trình.

3. Kết luận

Như vậy, vận dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm trong dạy học đọc hiểu văn bản truyện dân gian ở lớp 6 là một hướng tiếp cận phù hợp với định hướng đổi mới của Chương trình GDPT 2018, đồng thời đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực và phẩm chất toàn diện cho HS. Trên cơ sở lí luận hiện đại và thực tiễn khảo sát, nghiên cứu đã chỉ ra những nguyên tắc, quy trình và hình thức tổ chức cụ thể giúp GV triển khai hiệu quả hoạt động đọc hiểu theo tinh thần trải nghiệm. Thông qua đó, HS không chỉ được khơi gợi hứng thú, phát huy vai trò chủ thể sáng tạo mà còn phát triển năng lực đọc thẩm mỹ, tư duy phân biện, kĩ năng giao tiếp và khả năng liên hệ với đời sống. Kết quả nghiên cứu khẳng định tính khả thi và hiệu quả của việc áp dụng lý thuyết hồi ứng trải nghiệm vào dạy học Ngữ văn, đặc biệt ở mảng truyện dân gian lớp 6. Đây không chỉ là giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học mà còn mở ra những gợi ý thiết thực cho GV trong việc thiết kế kế hoạch bài dạy, tổ chức hoạt động lớp học và đổi

mới kiểm tra, đánh giá. Đồng thời, đề tài cũng nhấn mạnh rằng để việc vận dụng đạt kết quả bền vững cần có sự hỗ trợ từ phía nhà trường, sự đồng hành của phụ huynh và sự bồi dưỡng thường xuyên cho GV về phương pháp, kĩ thuật dạy học trải nghiệm. Từ những đóng góp trên, nghiên cứu hy vọng sẽ trở thành một tài liệu tham khảo hữu ích, góp phần thúc đẩy quá trình đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn theo hướng phát triển năng lực, đồng thời khẳng định giá trị bền vững của kho tàng truyện dân gian trong việc nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành nhân cách cho thế hệ HS hôm nay.

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Trọng Luận (1996). *Học sinh - bạn đọc sáng tạo - Con đường đổi mới phương pháp dạy học tác phẩm văn chương ở phổ thông*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Phan Trọng Luận (2003). *Văn chương, bạn đọc và sáng tạo*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Phạm Thị Thu Hương (2016). *Tiếp cận hồi ứng trải nghiệm của bạn đọc học sinh trong dạy học tác phẩm văn chương ở nhà trường phổ thông*. Kỉ yếu Hội thảo “Đổi mới nghiên cứu và dạy học Ngữ văn trong các trường sư phạm”. NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4] Trần Quốc Khả (2016). *Lý thuyết giao dịch hồi ứng - Một giải pháp giàu tiềm năng trong dạy học Ngữ văn ở nước ta*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, số 6.
- [5] Nguyễn Thị Thanh Nga (2020). *Phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh trung học cơ sở trong đọc hiểu văn bản văn học thông qua tổ chức các hoạt động hồi ứng trải nghiệm*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 26 tháng 2, tr. 24-25.
- [6] Hoàng Thị Mai (2017). *Lý thuyết ứng đáp của người đọc và việc đổi mới phương pháp dạy đọc văn ở nhà trường phổ thông*. Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam.
- [7] Probst Robert E (1988). *Transactional Theory in the Teaching of Literature*. Journal of Reading, January 1988.
- [8] Rosenblatt, L. M. (1995). *Literature as exploration*. Modern Language Association. (Original work published 1938).
- [9] Rosenblatt, Louise M. (1960), *Literature: The Reader's Rol*. English Journal, Vol. 49, No. 5.
- [10] Rosenblatt, Louise M. (1994). *The Reader the Text the Poem - The transactional theory of the literary work*. Southern Illinois University Press.
- [11] Judith A. Langer (1995). *Envisioning Literature*. Teachers College Press.
- [12] Judith A. Langer (1994). *A Response-Based Approach to Reading Literature*. National Research Center on Literature Teaching and Learning, Albany, NY.

XÂY DỰNG VÀ SỬ DỤNG CÔNG...

3. Kết luận

Tiếp theo trang 83

Xây dựng và sử dụng công cụ đánh giá trong dạy học đọc hiểu văn bản hài kịch ở Ngữ văn 8 là một yêu cầu quan trọng của Chương trình GDPT 2018. Hệ thống công cụ này không chỉ giúp đánh giá đúng năng lực tiếp nhận, phân tích và phản hồi văn bản mà còn góp phần phát triển tư duy phản biện, khả năng liên hệ thực tiễn và phẩm chất nhân văn cho HS. Để đạt được mục tiêu này, GV cần vận dụng quy trình bốn bước xây dựng công cụ mà bài báo đề xuất; linh hoạt phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; đồng thời gắn kết nội dung đánh giá với đặc trưng thể loại hài kịch. Bên cạnh đó, việc lựa chọn ngữ liệu và thiết kế bài tập phù hợp với định hướng phát triển năng lực của Chương trình Ngữ văn 2018 là nhiệm vụ trọng tâm. Do vậy, cần có sự phối hợp giữa GV, nhà nghiên cứu và tác giả SGK để xây dựng hệ thống công cụ vừa đảm bảo tính khoa học, vừa khả thi, từ đó nâng cao hiệu quả dạy học Ngữ văn trong nhà trường.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- [3] Bloom, B.S. (1956). *Taxonomy of Educational Objectives. Handbook: The Cognitive Domain*. David McKay, New York.
- [4] Biggs, J. B., & Collis, K. F (1982). *Evaluating the Quality of Learning: The SOLO Taxonomy (Structure of the Observed Learning Outcome)*. Academic Press, New York.
- [5] Day, R. R., & Park, J. S (2005). *Developing Reading Comprehension Questions*. Reading in a Foreign Language, Vol. 17, No. 1 (4).
- [6] Nguyễn Thị Hạnh (2017). *Năng lực đọc trong môn Ngữ văn bậc phổ thông và cấp tiểu học*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 137 (02).
- [7] OECD (2019). *PISA 2018 Results (Volume I): What Students Know and Can Do*. Paris: OECD Publishing.